TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/DS-PT
Ngày: 13-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phượng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dần

2. Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng H – sinh năm: 1946

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Võ Ngọc C – Văn phòng luật sư TN – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T – sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng Q.

Địa chỉ: Đường M, P. TT, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị Y – sinh năm: 1946

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn S - sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thanh X – sinh năm: 1985

Địa chỉ: Đường Y, P. TL, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

04. Phạm Đình V - sinh năm: 1988

05. Trương Thị Như N – sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H và ông Võ Ngọc C – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H trình bày:

Thửa đất số 27, tờ bản đồ 09 diện tích 1071 m^2 tại Tổ dân phố 2, thị trấn PA, huyện KP được Ủy ban nhân dân huyện KP cấp cho hộ gia đình bà Đặng Thị Y và ông Nguyễn Hồng H ngày 17/4/2006. Ngày 09/3/2012 ông H cùng tất cả các thành viên trong hộ gia đình gồm có ông H, bà Đặng Thị Y và chị Nguyễn Thanh X đồng ý lập hợp đồng tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên gồm 01 nhà ở cấp 4 và một số cây trồng trên đất cho con gái Nguyễn Thị Thanh T. Hợp đồng được lập thành văn bản và công chứng tại Phòng công chứng D tỉnh Đắk Lắk ngày 09/3/2012, số lưu công chứng: 1036, quyển số: 01 năm 2012. Sau khi nhận tặng cho diện tích đất nói trên thì chị T đã làm thủ tục đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2012, hiện nay chị T đang quản lý, sử dụng ổn định tài sản tặng cho từ năm 2012 đến năm 2017 thì cho người khác thuê để ở. Trong quá trình sử dụng chị T cùng chồng là anh Nguyễn Văn S có tiến hành xây thêm 01 nhà cấp 4, 01 nhà bếp và công trình phụ gồm nhà vệ sinh, nhà tắm và có sửa chữa lại phần nhà cũ, trồng thêm 01 cây vải, 02 bụi thanh long, 01 cây mít, tổng trị giá tài sản vợ chồng chị T đầu tư thêm trên đất là 50.000.000 đồng.

Theo ông H thì mục đích và điều kiện của việc tặng cho tài sản nói trên để chị T làm ăn sinh sống đồng thời chị T phải có trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ khi về già theo nội dung bản di chúc do ông Nguyễn Hồng H và bà Đặng Thị Y lập ngày 08 tháng 4 năm 2008. Tuy nhiên đến năm 2017 chị T bội ước, không đối

xử tốt với ông H nên ông phải đi thuê nhà ở riêng. Vì vậy, ông Nguyễn Hồng H yêu cầu Tòa án tuyên huỷ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 09/3/2012 giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Hồng H, bà Đặng Thị Y, chị Nguyễn Thanh X và bên nhận tặng cho là chị Nguyễn Thị Thanh T đồng thời buộc chị T trả lại toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo hợp đồng tặng cho tài sản nói trên.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Trọng Q - đại diện theo ủy quyền của chị T trình bày:

Thống nhất với lời khai của ông H về nội dung và hình thức hợp đồng tặng cho tài sản, tài sản và trị giá tài sản vợ chồng chị T đầu tư thêm trên đất như ông H đã trình bày là đúng. Hiện nay chị T đã được UBND huyện KP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 195584, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH - 00151 đứng tên chị Nguyễn Thị Thanh T ngày 04/06/2012 và sử dụng ổn định tài sản tặng cho từ năm 2012, đến tháng 11 năm 2017 chị T cho vợ chồng anh Phạm Đình V, chị Trương Thị Như N thuê nhà và sinh sống trên đó.

Đối với việc ông H cho rằng điều kiện tặng cho tài sản là phải phụng dưỡng và chăm sóc bố mẹ và cho rằng chị không đối xử tốt với ông H là hoàn toàn không chính xác. Vì khi các bên ký kết hợp đồng tặng cho tài sản các bên hoàn toàn tự nguyện và không đặt ra bất cứ điều kiện nào, đồng thời hiện nay chị T cũng đã nhiều lần mời ông H về nhà chung sống cùng gia đình chị để có điều kiện tiện chăm sóc, phụng dưỡng ông H khi ông già yếu nhưng ông H không đồng ý. Việc tặng cho tài sản nói trên là hoàn toàn đúng pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy bị đơn không đồng ý với toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Y, chị Nguyễn Thanh X trình bày:

Thống nhất về nội dung và hình thức hợp đồng tặng cho tài sản như nguyên đơn và bị đơn đã trình bày. Việc bà Y, chị X và ông H tặng cho chị Nguyễn Thị Thanh T quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên là hoàn toàn tự nguyện và không có bất cứ điều kiện gì. Tuy nhiên do mâu thuẫn gia đình nên ông H đã ra ở riêng, đã nhiều lần bà Y cùng các con động viên ông H về chung sống cùng gia đình chị T nhưng ông H không đồng ý, việc ông H cho rằng bà Y cùng các con là chị T và chị X không quan tâm đến ông H là không đúng. Vì vậy ông H khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng và đòi lại tài sản đã tặng cho chị T thì bà Y và chị X không đồng ý và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày: Năm 2012 cha mẹ vợ anh là ông Nguyễn Hồng H, bà Đặng Thị Y và em vợ là Nguyễn Thanh X có làm hợp đồng tặng cho vợ anh là Nguyễn Thị Thanh T quyền

sử dụng đất và tài sản trên đất các bên đã trình bày là đúng. Sau khi nhận tài sản được tặng cho thì vợ chồng anh đã xây dựng thêm công trình và sữa chữa lại nhà ở cũng như trị giá các tài sản mà anh và chị T đã đầu tư trên đất là đúng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H thì đề nghị ông H trả lại số tiền là trị giá các tài sản mà vợ chồng anh đã đầu tư trên đất.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình V, chị Trương Thị Như N trình bày:

Vào ngày 30/10/2017 vợ chồng anh chị có ký hợp đồng thuê nhà với chị Nguyễn Thị Thanh T, nội dung vợ chồng anh chị thuê của chị T 01 căn nhà ở cấp 4 gồm 8 phòng và công trình phụ tại số nhà 07 ĐDT, TDP 2, Thị trấn PA. Thời hạn thuê nhà là 1 năm 2 tháng đến ngày 31/12/2018. Vợ chồng anh chị đã trả đủ số tiền thuê nhà cho chị T và nhận tài sản sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản vẫn còn nguyên hiện trạng, vợ chồng anh chị không có đầu tư, xây dựng hay cơi nới, sửa chữa gì thêm. Nay ông H khởi kiện đòi trả lại tài sản đã tặng cho chị T là đất và nhà mà vợ chồng anh chị đang thuê thì vợ chồng anh chị không có yêu cầu gì với các bên, khi hết hợp đồng thuê nhà anh chị sẽ trả lại tài sản cho chủ nhà, do sự việc không liên quan đến vợ chồng anh chị nên anh chị yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Tại bản án số 19/2018/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147,Điều 157, Điều 165, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 122, 389, 465, 467, 722 và Điều 723 của bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Luật người cao tuổi.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H về việc: Yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất số công chứng 1036, quyển số: 1/HĐGD ngày 09/3/2012 của Phòng công chứng D, tỉnh Đắk Lắk giữa ông Nguyễn Hồng H, bà Đặng Thị Y, chị Nguyễn Thanh X, chị Nguyễn Thị Thanh T và yêu cầu chị T trả trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất xác lập ngày 09/3/2012. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2018 nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H kháng cáo bản án sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc với nội dung: Cấp sơ thẩm tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy Hợp đồng tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất số công chứng 1036, quyển số: 1/HĐGD ngày 09/3/2012 của Phòng công chứng D, tỉnh Đắk Lắk giữa ông Nguyễn Hồng H, bà Đặng Thị Y, chị Nguyễn Thanh X, chị Nguyễn Thị Thanh T và yêu cầu chị T trả trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất xác lập ngày 09/3/2012.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện và một phần nội dung đơn kháng cáo. Ông H không yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho tài sản mà ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cho ông một phần diện tích đất ông đã tặng cho chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nhận thấy hợp đồng tặng cho tài sản giữa ông H, bà Y, chị X và chị T được thực hiện đúng quy định của pháp luật, hiện nay chị T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông là không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đương sự đều xác nhận ngày 09/3/2012 các thành viên trong hộ gia đình ông H gồm có ông Nguyễn Hồng H, bà Đặng Thị Y và chị Nguyễn Thanh X đã tự nguyện thiết lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất với chị Nguyễn Thị Thanh T là toàn bộ thửa đất số 27, tờ bản đồ số 9 diện tích 1.071m^2 và tài sản trên đất tại Tổ dân phố N, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Hợp đồng đã được công chứng tại phòng công chứng D tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 09/3/2012 chị T đã được UBND huyện KP cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 195584 mang tên chị Nguyễn Thị Thanh T. Chị T sử dụng ổn định tài sản tặng cho từ năm 2012. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 09/3/2012 đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức của hợp đồng.

Ông Nguyễn Hồng H cho rằng chị T vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng nên đề nghị hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Bởi lẽ, hợp đồng tặng cho tài sản do các bên tự nguyện lập ngày 09/3/2012 không thể hiện về điều kiện của giao dịch dân sự. Đối với di chúc lập ngày 08 tháng 4 năm 2008 có nội dung ông H, bà Y đồng ý tặng cho chị T thửa đất số 27, tờ bản đồ số 9 diện tích 1.071m^2 và tài sản trên đất với điều kiện chị T phải có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng. Bản di chúc được lập năm 2008 đến năm 2012 các bên mới thỏa thuận ký hợp đồng tặng cho. Xét thấy, theo khoản 1 Điều 667; Điều 668 Bộ luật Dân sự, di chúc có hiệu lực pháp luật từ thời điểm mở thừa kế (tức là thời điểm người để thừa kế chết). Di chúc chung của vợ, chồng có hiệu lực từ thời điểm người sau cùng chết hoặc tại thời điểm vợ, chồng cùng chết. Như vậy sau khi thiết lập bản di chúc ông H và bà Y cùng các con đã thực hiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho chị T. Do đó bản di chúc không còn giá trị pháp lý. Trường hợp vẫn giữ nguyên điều kiện của bản di chúc thì phải thể hiện trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Ông H cho rằng do không xem xét kỹ nội dung hợp đồng mà chỉ ký tên là không có căn cứ, bởi lẽ trước khi ký vào hợp đồng nội dung của hợp đồng tặng cho đã được thông qua cho các bên tham gia giao dịch dân sự, sau đó mới ký tên và văn phòng công chứng mới thực hiện thủ tục công chứng theo quy định. Do đó, cấp sơ thẩm bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông H là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, ông cho rằng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã thực hiện đúng theo như ý chí của các bên, do đó ông không yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng tặng cho tài sản, mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cho ông một phần diện tích đất ông đã tặng cho chị T đủ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện vượt quá phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm, mặt khác chị T cũng như những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không đồng ý với đề nghị của ông H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình tố tụng nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho tài sản do phòng công chứng D tỉnh Đăk Lăk thực hiện. Song cấp sơ thẩm không đưa phòng công chứng D tỉnh Đăk Lăk vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, xét thấy việc hủy bản án chuyển hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục chung là không cần thiết, vì không làm thay đổi bản chất của vụ việc,

không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Đây là thiếu sót cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H – giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hồng H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên do ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1] Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số bản án số 19/2018/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147,Điều 157, Điều 165, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 122, 389, 465, 467, 722 và Điều 723 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H về việc: Yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất số công chứng 1036, quyển số: 1/HĐGD ngày 09/3/2012 của Phòng công chứng D, tỉnh Đắk Lắk giữa ông Nguyễn Hồng H, bà Đặng Thị Y, chị Nguyễn Thanh X, chị Nguyễn Thị Thanh T và yêu cầu chị T trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất xác lập ngày 09/3/2012.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: ông Nguyễn Hồng H phải chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 1.800.000 đồng, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 1.800.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định định giá tài sản ông H đã nộp ngày 02/7/2018 và ngày 06/8/2018.

- Về án phí: ông Nguyễn Hồng H được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Phượng